

Số: *636* /BC-UBND

*Phú Riềng, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

**BÁO CÁO**

**Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;  
phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện Thông báo số 182/TB-HĐND ngày 01/11/2023 của HĐND huyện về kết quả họp liên tịch giữa Thường trực HĐND huyện với UBND huyện, Ban Thường trực UB.MTTQVN huyện, Tòa án Nhân dân huyện, Viện kiểm sát Nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp thứ 8 HĐND huyện khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Thực hiện Thông báo số 1052-TB/HU ngày ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Huyện ủy về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy (Phiên họp thứ 33, ngày 06/12/2023).

UBND huyện báo cáo tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU, CHI LŨY KẾ ĐẾN NGÀY 30/11/2023**

**I. Kết quả thực hiện công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (Kèm theo Phụ lục số 01):**

Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện: 215.475.126.000 đồng, đạt 71% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao (215.475.126.000 đồng/305.000.000.000 đồng), bằng 64% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (215.475.126.000 đồng/335.500.000.000 đồng). Trong đó:

- Tổng các khoản thu tiền sử dụng đất: 86.660.565.000 đồng đạt 62% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 56 % so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

- Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất): 128.814.561.000 đồng đạt 78% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao (128.814.561.000 đồng/165.000.000.000 đồng), bằng 71% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (128.814.561.000 đồng/181.500.000.000 đồng).

Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 2.590.216.000 đồng.



2. Thu từ khu vực công thương ngoài quốc doanh: 44.830.096.000 đồng, đạt 145% dự toán điều chỉnh tình giao và bằng 132% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

Nguyên nhân thu vượt dự toán: trong năm 2023 tập trung các biện pháp thu hồi nợ thuế, các khoản gia hạn đến hạn nộp và đôn đốc các khoản lập bộ ổn định. Đồng thời, khai thác các khoản thu còn khả năng như thu XDCB vãng lai: 4.000.000.000 đồng, Công ty Long Phát: 10.000.000.000 đồng.

3. Thu lệ phí trước bạ: 25.394.897.000 đồng, đạt 46% dự toán điều chỉnh tình giao, đạt 42% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

Nguyên nhân thu đạt thấp là do: Thị trường bất động sản trầm lắng, đóng băng, số lượng và giá trị hồ sơ chuyển nhượng BĐS giảm sâu so với cùng kỳ (Số hồ sơ 10 tháng đầu năm chỉ bằng 56% cùng kỳ, tiền lệ phí trước bạ nhà đất phát sinh chỉ bằng 34% so cùng kỳ).

4. Thu tiền sử dụng đất: 86.660.565.000 đồng, đạt 62% dự toán điều chỉnh tình giao, bằng 56% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

Hoạt động kinh doanh bất động sản trầm lắng, đóng băng; số lượng và giá trị hồ sơ chuyển nhượng BĐS phát sinh giao dịch không đáng kể... Trong năm UBND huyện đã tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng các lô đất khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng Giai đoạn 10 (Cụm: A3-54; A3-55; A3-56; A3-57; A3-58 và A1-59) và Giai đoạn 11 (Cụm: A3-60; A3-61; A3-62; A3-63; A3-64 và A1-65); các lô đất thuộc khu phân lô B1, B2 và B3 Trung tâm hành chính xã Long Tân, huyện Phú Riềng. Tuy nhiên, chỉ đấu giá thành công 23 lô đất ở cụm 1 (A 3-60, A 3-61; A 3-62) thuộc khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng giai đoạn 11 thu về cho ngân sách huyện: 39.050.000.000 đồng; các lô đất còn lại khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng Giai đoạn 11, các lô đất khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng Giai đoạn 10 và các lô đất thuộc khu phân lô B1, B2 và B3 Trung tâm hành chính xã Long Tân không có người đăng ký.

Bên cạnh đó, việc quy định đấu giá quyền sử dụng đất phải thực hiện đối với từng thửa đất theo quy định của Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai cũng dẫn đến việc triển khai thực hiện bán đấu giá các dự án không đạt kế hoạch đề ra.

5. Thu tiền cho thuê đất: 17.155.895.000 đồng, đạt 101% dự toán điều chỉnh tình giao và dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

6. Thu thuế thu nhập cá nhân: 24.853.004.000 đồng, đạt 51% dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 45% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

Nguyên nhân thu đạt thấp là do: Thị trường bất động sản trầm lắng, đóng băng số lượng và giá trị hồ sơ chuyển nhượng BĐS giảm sâu so với cùng kỳ (Số hồ sơ 10 tháng đầu năm chỉ bằng 56% cùng kỳ, tiền thuế TNCN phát sinh từ đất chỉ bằng 31,5% so cùng kỳ). Đồng thời, công tác tổ chức bán đấu giá đất công trên địa bàn huyện diễn ra chậm, bên cạnh đó thị trường BĐS đóng băng nên số



lượng người nộp thuế xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong dân cũng giảm theo.

7. Thu phí, lệ phí: 5.274.293.000 đồng, đạt 105% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 96% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

8. Thu khác ngân sách: 8.653.541.000 đồng, đạt 144% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 131% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

## **II. Về thực hiện chi ngân sách địa phương (Kèm theo Phụ lục số 02):**

Tổng chi: 597.001.404.000 đồng, đạt 90% dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 52% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó một số khoản chi chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình, dự án các năm trước): 224.003.926.000 đồng, đạt 146% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 45% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

2. Chi thường xuyên: 372.997.478.000 đồng, đạt 75% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 79% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, trong đó một số khoản chi lớn như sau:

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 17.329.782.000 đồng, đạt 16% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 33% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

b) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 207.650.553.000 đồng, đạt 88% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 85% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

c) Chi sự nghiệp y tế: 28.040.609.000 đồng, đạt 75% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 72% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

d) Chi sự nghiệp văn hoá thể thao và du lịch: 3.003.937.000 đồng, đạt 89% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 72% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

đ) Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình: 924.591.000 đồng, đạt 66% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 52% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

e) Chi đảm bảo xã hội: 18.508.636.000 đồng, đạt 84,36% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 82,57% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

f) Chi quản lý hành chính: 79.951.184.000 đồng, đạt 118% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 93% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

g) Chi an ninh quốc phòng: 16.987.393.000 đồng, đạt 109% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 82% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

## **B. ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023**



Trên cơ sở số liệu ước thực hiện thu NSNN năm 2023 do Chi Cục Thuế Khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng cung cấp tại Báo cáo số 5357/BC-CCTKVPLBGMPR ngày 17/11/2023 và tình hình thu, chi thực tế trên địa bàn huyện, UBND huyện báo cáo số liệu ước thực hiện thu, chi năm 2023, cụ thể như sau:

### **I. Thu ngân sách (Kèm theo Phụ lục số 01):**

Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện: 232.338.000 đồng, đạt 76% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023 (232.338.000.000 đồng/305.000.000.000 đồng), bằng 69% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (232.338.000.000 đồng/335.500.000.000 đồng), giảm 46% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 103.162.000.000 đồng. Trong đó:

1. Tổng các khoản thu tiền sử dụng đất: 97.550.000.000 đồng bằng 70% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023, bằng 63% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 54% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 56.450.000.000 đồng.

2. Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất): 134.787.691.000 đồng, đạt 82% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023 (134.787.691.000 đồng/165.000.000.000 đồng), bằng 72% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (134.787.691.000 đồng/181.500.000.000 đồng), giảm 38% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 46.712.309.000 đồng.

Trong đó:

- Có 06/10 khoản thu vượt so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, gồm:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 2.650.000.000 đồng, đạt 133% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023, bằng 120% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 16% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối tăng so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 450.000.000 đồng.

+ Thu từ khu vực công thương ngoài quốc doanh: 46.375.000.000 đồng, đạt 150% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023, bằng 136% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 66% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối tăng so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 12.323.000.000 đồng.

Nguyên nhân thu vượt dự toán: trong năm 2023 tập trung các biện pháp thu hồi nợ thuế, các khoản gia hạn đến hạn nộp và đôn đốc các khoản lập bộ ổn định. Đồng thời, khai thác các khoản thu còn khả năng như thu XDCCB vãng lai: 4.000.000.000 đồng, Công ty Long Phát: 10.000.000.000 đồng.

+ Thu Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 47.000.000 đồng. Số tuyệt đối tăng so với dự toán điều chỉnh tinh giao: 47.000.000 đồng.



+ Thu tiền cho thuê đất: 17.200.000.000 đồng đạt 101% so với dự toán điều chỉnh tình giao năm 2023 và dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 47% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối tăng so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 200.000.000 đồng.

+ Thu khác ngân sách: 9.000.000.000 đồng đạt 150% so với dự toán điều chỉnh tình giao năm 2023, bằng 136% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 21% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối tăng so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 2.400.000.000 đồng.

+ Thu cấp quyền khoáng sản: 16.000.000 đồng. Số tuyệt đối tăng so với dự toán điều chỉnh tình giao: 16.000.000 đồng.

- Có 01/10 khoản đạt so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bao gồm: Thu phí, lệ phí: 5.500.000.000 đồng, đạt 110% so với dự toán điều chỉnh tình giao năm 2023 và bằng 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 14% so với thực hiện năm 2022.

- Có 03/10 khoản giảm thu so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bao gồm:

+ Thu lệ phí trước bạ: 28.000.000.000 đồng, đạt 51% so với dự toán điều chỉnh tình giao năm 2023, bằng 46% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 55% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 32.500.000.000 đồng.

Nguyên nhân thu đạt thấp là do: Thị trường bất động sản trầm lắng, đóng băng, số lượng và giá trị hồ sơ chuyển nhượng BĐS giảm sâu so với cùng kỳ (Số hồ sơ 10 tháng đầu năm chỉ bằng 56% cùng kỳ, tiền lệ phí trước bạ nhà đất phát sinh chỉ bằng 34% so cùng kỳ).

+ Thu thuế thu nhập cá nhân: 29.648.000.000 đồng, đạt 53% so với dự toán điều chỉnh tình giao năm 2023, bằng 47% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 66% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 29.648.000.000 đồng.

Nguyên nhân thu đạt thấp là do: Thị trường bất động sản trầm lắng, đóng băng, số lượng và giá trị hồ sơ chuyển nhượng BĐS, chuyển mục đích giảm sâu so với cùng kỳ (Số hồ sơ 10 tháng đầu năm chỉ bằng 56% cùng kỳ, tiền thuế TNCN phát sinh từ đất chỉ bằng 31,5% so cùng kỳ). Đồng thời, công tác tổ chức bán đấu giá đất công trên địa bàn huyện diễn ra chậm.

+ Thu tiền sử dụng đất: 97.550.000.000 đồng, đạt 69,68% so với dự toán điều chỉnh tình giao năm 2023, bằng 63,34% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Số tuyệt đối giảm: 56.450.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh bất động sản trầm lắng, đóng băng; số lượng và giá trị hồ sơ chuyển nhượng BĐS phát sinh giao dịch không đáng kể... Trong năm UBND huyện đã tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng các lô đất khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riêng Giai đoạn 10 (Cụm: A3-54; A3-55; A3-56; A3-57; A3-58 và A1-59) và Giai đoạn 11 (Cụm: A3-60; A3-61; A3-62; A3-63; A3-64 và



A1-65); các lô đất thuộc khu phân lô B1, B2 và B3 Trung tâm hành chính xã Long Tân, huyện Phú Riềng. Tuy nhiên, chỉ đấu giá thành công 23 lô đất ở cụm 1 (A 3-60, A 3-61; A 3-62) thuộc khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng giai đoạn 11 thu về cho ngân sách huyện: 39.050.000.000 đồng; các lô đất còn lại khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng Giai đoạn 11, các lô đất khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng Giai đoạn 10 và ác lô đất thuộc khu phân lô B1, B2 và B3 Trung tâm hành chính xã Long Tân không có người đăng ký.

Bên cạnh đó, việc quy định đấu giá quyền sử dụng đất phải thực hiện đối với từng thửa đất theo quy định của Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai cũng dẫn đến việc triển khai thực hiện bán đấu giá các dự án không đạt kế hoạch đề ra.

## **II. Về chi ngân sách địa phương (Kèm theo Phụ lục số 02):**

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2023: 816.937.425.000 đồng, đạt 123% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023, bằng 71% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 15% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 338.091.054.000 đồng, trong đó một số khoản chi chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình, dự án các năm trước): 331.814.000.000 đồng, đạt 216% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023, bằng 67% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua tăng 27% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 163.625.079.000 đồng.

Nguyên nhân giảm chi: Trong năm công tác bán đấu giá các dự án không đạt kế hoạch đề ra, dẫn đến địa phương phải giảm chi tương ứng phần hụt thu ngân sách.

2. Chi thường xuyên: 449.716.631.000 đồng, đạt 91% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023, bằng 95% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua tăng 02% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 23.511.897.000 đồng, trong đó một số khoản chi lớn như sau:

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 44.091.314.000 đồng, đạt 40% so với dự toán điều chỉnh tinh giao năm 2023, bằng 83% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 17% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 8.720.397.000 đồng.

Nguyên nhân chi thấp so với dự toán điều chỉnh tinh giao: Trong năm 2023 huyện đã bố trí 70.000.000.000 đồng nguồn sự nghiệp kinh tế lên nguồn chi đầu tư phát triển để thực hiện bố trí vốn cho một số công trình đã được HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư. Bên cạnh đó, có một số khoản chi không thực hiện giải ngân được trong năm 2023 và các đơn vị chưa thực hiện quyết toán một số công trình được bố trí từ nguồn chi sự nghiệp có tính chất đầu tư. Đồng thời, do



ước thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2023 giảm, dẫn đến phải giảm một số nhiệm vụ chi chưa triển khai thực hiện để bù đắp phần ngân sách hụt thu và đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách theo quy định.

b) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 234.328.729.000 đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 96% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 01% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 8.604.592.000 đồng.

Nguyên nhân chi thấp: Do ước thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2023 giảm, dẫn đến phải giảm một số nhiệm vụ chi chưa triển khai thực hiện để bù đắp phần ngân sách hụt thu và đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách theo quy định.

c) Chi sự nghiệp y tế: 36.591.547.000 đồng, đạt 98% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 93% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 05% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 2.553.227.000 đồng.

Nguyên nhân chi thấp: Trong năm 2023 số nhân viên Y tế có mặt thấp hơn số biên chế được giao, dẫn đến lương, chế độ chính sách của Trung Tâm Y tế huyện thực hiện chi trả thấp hơn dự toán được giao. Đồng thời, phần kinh phí chi trả cho các đối tượng BHYT trên địa bàn huyện trong năm 2023 thấp hơn số dự toán tỉnh giao. Điều này dẫn đến tỷ lệ ước thực hiện năm 2023 thấp hơn so với dự toán được giao.

d) Chi sự nghiệp văn hoá thể thao và du lịch: 4.153.715.000 đồng, đạt 122% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 30% so với thực hiện năm 2022.

Nguyên nhân chi cao: trong năm 2023 tỉnh triển khai nhiệm vụ phát sinh mới (Tham gia trưng bày quảng bá văn hóa- ẩm thực đặc trưng các tỉnh, thành phố vùng đông nam bộ năm 2023); đơn vị chuyển về trụ sở mới nên phát sinh kinh phí mua sắm trang một số trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn và bổ sung phần kinh phí tăng lương cơ sở từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

đ) Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình: 1.673.131.000 đồng, đạt 119% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 94% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 05% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 112.250.000 đồng.

Nguyên nhân chi thấp: Do ước thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2023 giảm, dẫn đến phải giảm một số nhiệm vụ chi chưa triển khai thực hiện để bù đắp phần ngân sách hụt thu và đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách theo quy định.

e) Chi đảm bảo xã hội: 22.033.264.000 đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 98% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện



thông qua, tăng 04% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 381.906.000 đồng.

Nguyên nhân chi thấp: Do ước thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2023 giảm, dẫn đến phải giảm một số nhiệm vụ chi chưa triển khai thực hiện để bù đắp phần ngân sách hụt thu và đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách theo quy định.

f) Chi quản lý hành chính: 84.416.184.000 đồng, đạt 124% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 98% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, tăng 02% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 2.000.000.000 đồng.

Nguyên nhân chi thấp: Do ước thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2023 giảm, dẫn đến phải giảm một số nhiệm vụ chi chưa triển khai thực hiện để bù đắp phần ngân sách hụt thu và đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách theo quy định.

g) Chi an ninh quốc phòng: 19.692.487.000 đồng, đạt 126% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 95% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 20% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 1.139.525.000 đồng.

Nguyên nhân chi thấp hơn so với dự toán năm 2022: Trong năm 2023 giảm nhiệm vụ chi hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp Căn cước công dân tại bộ phận một cửa cho Công an huyện; giảm kinh phí kinh phí tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ có một phần thực binh huyện Phú Riềng năm 2022 cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 11.229.850.000 đồng, đạt 275,36% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Số tuyệt đối tăng: 11.229.850.000 đồng. Nguyên nhân tăng là do trong năm 2023, ngân sách tỉnh đã bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện ngoài dự toán điều chỉnh năm 2023, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước: 778.850.000 đồng tại Công văn số 2656/UBND-KT ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh.

- Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 9.763.000.000 đồng tại Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh.

- Phân bổ vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 3): 688.000.000 đồng tại Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh.

4. Chi dự phòng: 1.338.000.000 đồng, đạt 10,30% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2023, bằng 8,75% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, giảm 76% so với thực hiện năm 2022. Số tuyệt đối giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua: 13.950.312.000 đồng. Trong đó:



- Khối huyện: 12.641.538.000 đồng.

- Khối xã: 1.308.774.000 đồng.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm chi: Để bù đắp phần ngân sách huyện hụt thu và đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách huyện theo quy định.

5. Chi thực hiện CCTL: 1.435.178.000 đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

6. Chi chuyển nguồn: 15.000.000.000 đồng.

## **C. DỰ KIẾN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

### **I. Thu ngân sách:**

1. Tổng thu NSDP dự toán tỉnh giao năm 2024: 614.594.000.000 đồng. Trong đó: Tổng thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 150.100.000.000 đồng; Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 464.494.000.000 đồng.

2. Dự kiến tổng thu NSDP dự toán huyện giao năm 2024: 821.904.000.000 đồng, gồm: Tổng thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 227.410.000.000 đồng; Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 464.494.000.000 đồng; Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương: 130.000.000.000 đồng. Trong đó:

a) Các khoản thu cân đối NSNN: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 260.000.000.000 đồng, đạt 144% so với dự toán tỉnh giao; bằng 112% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 80.000.000.000 đồng, trong đó một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 51.260.000.000 đồng, đạt 110% so với dự toán tỉnh giao; bằng 111% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 4.660.000.000 đồng.

Tăng mức tối thiểu theo chỉ tiêu chỉ tiêu thu ngân sách địa phương đã được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm*).

- Thu lệ phí trước bạ: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 28.820.000.000 đồng, đạt 110% so với dự toán tỉnh giao; bằng 103% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 2.620.000.000 đồng.

Tăng mức tối thiểu theo chỉ tiêu chỉ tiêu thu ngân sách địa phương đã được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm*).

- Thu tiền sử dụng đất: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 117.000.000.000 đồng, đạt 234% so với dự toán tỉnh giao; bằng 119,94% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 67.000.000.000 đồng.



Tăng mức tối thiểu theo chỉ tiêu chỉ tiêu thu ngân sách địa phương đã được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm: 5.000.000.000 đồng (Thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất từ các dự án: 4.000.000.000 đồng, thu chuyển mục đích sử dụng đất: 1.000.000.000 đồng).

Tăng thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất từ các dự án: 62.000.000.000 đồng, để bố trí vốn hoàn trả các danh mục công trình đã được HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư và bố trí vốn trong năm 2023 nhưng chưa giải ngân do hực thu tiền sử dụng đất.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 24.200.000.000 đồng, đạt 110% so với dự toán tỉnh giao; bằng 93% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 2.200.000.000 đồng.

Tăng mức tối thiểu theo chỉ tiêu chỉ tiêu thu ngân sách địa phương đã được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm).

- Thu phí, lệ phí: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 5.280.000.000 đồng, đạt 110% so với dự toán tỉnh giao; bằng 96% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 480.000.000 đồng.

Tăng mức tối thiểu theo chỉ tiêu chỉ tiêu thu ngân sách địa phương đã được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm).

- Thu khác ngân sách: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 10.450.000.000 đồng, đạt 110% so với dự toán tỉnh giao; bằng 122,94% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 950.000.000 đồng.

Tăng mức tối thiểu theo chỉ tiêu chỉ tiêu thu ngân sách địa phương đã được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm).

- Thu tiền thuê đất, mặt nước: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 19.800.000.000 đồng, đạt 110% so với dự toán tỉnh giao; bằng 116% so với ước thực hiện năm 2023; số tuyệt đối tăng so với dự toán tỉnh giao: 1.800.000.000 đồng.

Tăng mức tối thiểu theo chỉ tiêu chỉ tiêu thu ngân sách địa phương đã được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ 12, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm).



## II. Phương án phân bổ số tăng thu phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2024 so với dự toán tỉnh giao

Tổng số thu (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp): 227.410.000.000 đồng, tăng 77.310.000.000 đồng so với dự toán tỉnh giao (227.410.000.000 đồng/150.100.000.000 đồng). Cụ thể:

1. Thu tiền sử dụng đất: Tăng thu: 67.000.000.000 đồng (Thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất từ các dự án: 66.000.000.000 đồng, thu chuyển mục đích sử dụng đất: 1.000.000.000 đồng).  
Phương án phân bổ:

- Việc bố trí vốn NSNN năm 2024 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn tỉnh giao năm 2024.

- Dành nguồn chi đầu tư phát triển theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh quy định “Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước”.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn theo thứ tự:

+ Bố trí vốn tất toán dự án đã hoàn thành quyết toán.

+ Bố trí vốn cho các dự án chuyên tiếp, dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2024.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới và vốn chuẩn bị đầu tư cho năm sau.

2. Thu cân đối (không bao gồm thu tiền sử dụng đất): tăng thu: 10.710.000.000 đồng. Phương án phân bổ:

- Dành 70% tăng thu, tương ứng 7.497.000.000 đồng để bố trí phần kinh phí chênh lệch do tăng lương cơ sở năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách huyện theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

- Dành 30% tăng thu, tương ứng 3.213.000.000 đồng để bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ chi:

+ Bổ sung kinh phí chi cho công tác diễn tập phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự năm 2023: 225.000.000 đồng.

+ Bổ sung kinh phí hỗ trợ xăng xe cho lực lượng Công an xã thực hiện nhiệm vụ tuần tra, truy quét tội phạm và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực an ninh (Xã có xe ô tô tuần tra: mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/xã; Xã chưa có xe ô tô tuần tra: mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/xã): 250.000.000 đồng.

+ Bổ sung kinh phí chi khác ngân sách huyện: 54.000.000 đồng.

+ Bổ sung dự phòng ngân sách huyện: 214.000.000 đồng.



+ Bổ sung kinh phí một số nhiệm vụ chi cấp thiết khác cho các đơn vị sử dụng ngân sách huyện (Kinh phí trả tiền điện, nước khu TTTC huyện; kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam huyện Phú Riềng lần thứ III (nhiệm kỳ 2024 - 2029); kinh phí tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên nhiệm kỳ 2024 – 2028; kinh phí tổ chức Đại hội thi đua yêu nước; kinh phí tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng Lực lượng vũ trang huyện,...): 2.470.000.000 đồng.

### **III. Về chi ngân sách địa phương:**

Tổng chi ngân sách huyện dự kiến thực hiện giao năm 2024: 821.904.000.000 đồng, đạt 134% so với dự toán tỉnh giao; tăng 01% so với ước thực hiện năm 2023, trong đó một số khoản chi chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

Tổng chi trong cân đối ngân sách huyện: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 821.904.000.000 đồng, đạt 134% so với dự toán tỉnh giao; tăng 01% so với ước thực hiện năm 2023. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 223.148.000.000 đồng, đạt 312% so với dự toán tỉnh giao; giảm 33% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 151.668.000.000 đồng so với dự toán tỉnh giao. Nguyên nhân giao tăng hơn so với dự toán tỉnh giao:

- Bổ sung 86.400.000.000 đồng từ nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư (Nguồn sự nghiệp kinh tế) lên chi đầu tư phát triển.

- Tăng thu tiền sử dụng đất: 65.268.000.000 đồng .

2. Chi thường xuyên: Dự kiến dự toán chi thường xuyên giao năm 2024: 500.588.203.000 đồng, đạt 97% so với dự toán tỉnh giao; tăng 11% so với ước thực hiện năm 2023. Chi tiết như sau:

- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 36.857.886.000.000 đồng, đạt 29% so với dự toán tỉnh giao; giảm 16% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối giảm: 89.659.114.000 đồng so với dự toán tỉnh giao. Nguyên nhân giao thấp hơn so với dự toán tỉnh giao:

+ Giảm 86.400.000.000 đồng từ nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư (Nguồn sự nghiệp kinh tế) để bố trí lên chi đầu tư phát triển.

+ Tiết kiệm 10% thực hiện nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Khoản 4, Điều 21 Thông tư số 51/2013/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026: 3.259.114.000 đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 266.072.845.000.000 đồng, đạt 113% so với dự toán tỉnh giao; tăng 14% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 31.349.845.000 đồng so với dự toán tỉnh giao.



Nguyên nhân giao tăng hơn so với dự toán tỉnh giao: Bổ sung kinh phí chi cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

- Chi sự nghiệp y tế: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 48.684.652.000 đồng, đạt 105% so với dự toán tỉnh giao; tăng 133% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 2.122.652.000 đồng so với dự toán tỉnh giao.

Nguyên nhân giao tăng hơn so với dự toán tỉnh giao: Bổ sung kinh phí chi cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ; bổ sung kinh phí cộng tác viên dân số.

- Chi sự nghiệp văn hoá thể thao và du lịch: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 3.604.403.000 đồng, đạt 106% so với dự toán tỉnh giao; giảm 13% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 762.715.000 đồng so với dự toán tỉnh giao.

Nguyên nhân giao tăng hơn so với dự toán tỉnh giao: Bổ sung kinh phí chi cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

- Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 1.483.708.000 đồng, đạt 106% so với dự toán tỉnh giao; giảm 11% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 78.708.000 đồng so với dự toán tỉnh giao.

Nguyên nhân giao tăng hơn so với dự toán tỉnh giao: bổ sung kinh phí chi cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

- Chi đảm bảo xã hội: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 23.179.476.000 đồng, đạt 106% so với dự toán tỉnh giao; bằng 105% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 1.240.476.000 đồng so với dự toán tỉnh giao.

- Chi quản lý hành chính: Dự kiến thực hiện điều giao năm 2024: 96.577.306.000 đồng, đạt 135% so với dự toán tỉnh giao; tăng 14% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 25.291.306.000 đồng so với dự toán tỉnh giao.

Nguyên nhân giao tăng hơn so với dự toán tỉnh giao: Bổ sung kinh phí chi cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ; bổ sung kinh phí một số nhiệm vụ chi cấp thiết khác cho các đơn vị sử dụng ngân sách huyện (Kinh phí trả tiền điện, nước khu TTHC huyện; kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam huyện Phú Riêng lần thứ III (nhiệm kỳ 2024 - 2029); kinh phí tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên nhiệm kỳ 2024 - 2028;...).

- Chi an ninh quốc phòng: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 21.637.438.000 đồng, đạt 203% so với dự toán tỉnh giao; tăng 10% so với ước thực hiện năm 2023. Số tuyệt đối tăng: 10.982.438.000 đồng so với dự toán tỉnh giao.



Nguyên nhân giao tăng hơn so với dự toán tính giao: bố trí kinh phí chi cho chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã, lực lượng quân sự cấp xã theo Điều 20 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh; kinh phí chi cho công tác huấn luyện Dân quân theo Nghị quyết 128/2021/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HDND huyện Phú Riềng; kinh phí tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng Lực lượng vũ trang huyện; kinh phí hỗ trợ xăng xe cho lực lượng Công an xã thực hiện nhiệm vụ tuần tra, truy quét tội phạm và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực an ninh (Xã có xe ô tô tuần tra: mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/xã; Xã chưa có xe ô tô tuần tra: mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/xã); kinh phí công tác huấn luyện dân quân, tuyển quân, giao quân, thăm quân, hội trại giao quân, kinh phí bắn đạn thật, đón quân nhân xuất ngũ và các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực an ninh, quốc phòng cấp thiết khác của địa phương.

3. Chi dự phòng: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 14.696.813.000 đồng, tăng 21% so với ước thực hiện năm 2023. Bằng 2% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

*(Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật NSNN năm 2015: Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp).*

4. Chi thực hiện cải cách tiền lương: Dự kiến thực hiện giao năm 2024: 83.470.984.000 đồng

### **III. Cân đối ngân sách**

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng: 227.410.000.000 đồng.

2. Thu trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên: 464.494.000.000 đồng Thu bổ sung cân đối: 402.595.000.000 đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 9.271.000.000 đồng.

- Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSĐP: 40.085.000.000 đồng.

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 12.543.000.000 đồng.

3. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương: 130.000.000.000 đồng.

Tổng cộng nguồn thu năm 2024: 821.904.000.000 đồng, cân đối với tổng chi: 821.904.000.000 đồng, ngân sách địa phương cân bằng thu - chi.

### **D. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2024**

#### **1. Về thu ngân sách:**

a) Đề nghị Chi cục Thuế khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng:

- Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.



- Thường xuyên rà soát, đánh giá lại các nguồn thu nhằm xác định rõ những nguồn thu không ổn định, nguồn thu chưa khai thác hết, còn thất thu; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới.

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế, tập trung vào các khu vực kinh tế, các sắc thuế cơ bản để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng sát đúng với thực tế phát sinh. Qua đó, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, tăng cường công tác quản lý nợ, đôn đốc thu hồi nợ thuế và các khoản thuế được gia hạn đến hạn nộp vào NSNN. Thực hiện thu đạt 100% số thuế được giãn theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ và đến 31/12/2024 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát các dự án (nếu có) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu kịp thời nộp tiền sử dụng đất đã trúng thầu theo quy định. Tiếp tục đôn đốc thu nợ đọng thuế của bộ thuế môn bài những năm trước.

b) Yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Dự án xây dựng huyện tập trung triển khai các dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhằm đảm bảo nguồn chi cho các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản được bố trí từ nguồn thu này.

## **2. Về chi ngân sách:**

- Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2024 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024. Không thực hiện ban hành các Văn bản chỉ đạo làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn bảo đảm. Thường xuyên chỉ đạo, điều hành ngân sách theo sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh, huyện.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

- Đối với số thu tiền sử dụng đất: Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất ngay từ đầu năm để đảm bảo



nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Ủy ban nhân dân các xã cần có biện pháp cụ thể trong điều hành thu, chi ngân sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện việc quản lý thu, chi ngân sách, đảm bảo hiệu quả, không để xảy ra sai phạm.

UBND huyện kính gửi HĐND huyện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.HU (b/c);
- CT, các PCT;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- UBND các xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

*2*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature in blue ink.*

*Lê Anh Nam*



**BIỂU TỔNG HỢP SỐ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2023  
VÀ DỰ KIẾN DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 636 /BC-UBND ngày 11 / 12 /2023 của UBND huyện Phú Riềng)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	Dự toán DC tính giao năm 2023	Dự toán DC HĐND huyện thông qua năm 2023	Số thực hiện năm 2022	Số thực hiện đến lũy kế đến ngày 30/11/2023	UTH năm 2023	DT tính giao năm 2024	DT dự kiến HĐND huyện thông qua năm 2024	Tăng (giảm) dự toán huyện giao năm 2024 so với dự toán tính giao	So sánh (%)							
										6/3	6/4	7/3	7/4	7/5	9/7	9/8	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9-8	11	12	13	15	16	17	18	
	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>305.000.000</b>	<b>335.500.000</b>	<b>428.015.784</b>	<b>215.475.126</b>	<b>232.338.000</b>	<b>180.000.000</b>	<b>260.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>71</b>	<b>64</b>	<b>76</b>	<b>69</b>	<b>54</b>	<b>112</b>	<b>144</b>	
<b>A</b>	<b>Tổng các khoản thu cân đối NSNN</b>	<b>305.000.000</b>	<b>335.500.000</b>	<b>428.015.784</b>	<b>215.475.126</b>	<b>232.338.000</b>	<b>180.000.000</b>	<b>260.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>71</b>	<b>64</b>	<b>76</b>	<b>69</b>	<b>54</b>	<b>112</b>	<b>144</b>	
	<i>Tổng các khoản thu cân đối NSNN không bao gồm thu tiền sử dụng đất</i>	<i>165.000.000</i>	<i>181.500.000</i>	<i>215.744.656</i>	<i>128.814.561</i>	<i>134.788.000</i>	<i>130.000.000</i>	<i>143.000.000</i>	<i>13.000.000</i>	<i>78</i>	<i>71</i>	<i>82</i>	<i>74</i>	<i>62</i>	<i>106</i>	<i>110</i>	
<b>1</b>	<b>Thu từ doanh nghiệp nhà nước ĐP</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.200.000</b>	<b>3.155.569</b>	<b>2.590.216</b>	<b>2.650.000</b>	<b>2.900.000</b>	<b>3.190.000</b>	<b>290.000</b>	<b>130</b>	<b>118</b>	<b>133</b>	<b>120</b>	<b>84</b>	<b>120</b>	<b>110</b>	
a	Thuế GTGT	1.000.000	1.100.000	1.595.613	1.415.996	1.450.000	1.600.000	1.760.000	160.000	142	129	145	132	91	121	110	
b	Thuế TNDN	1.000.000	1.100.000	1.559.956	1.174.220	1.200.000	1.300.000	1.430.000	130.000	117	107	120	109	77	119	110	
<b>2</b>	<b>Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ</b>	<b>31.000.000</b>	<b>34.052.000</b>	<b>27.929.992</b>	<b>44.830.096</b>	<b>46.375.000</b>	<b>46.600.000</b>	<b>51.260.000</b>	<b>4.660.000</b>	<b>145</b>	<b>132</b>	<b>150</b>	<b>136</b>	<b>166</b>	<b>111</b>	<b>110</b>	
a	Thuế GTGT	29.620.000	32.582.000	26.732.000	43.123.465	44.500.000	44.800.000	49.280.000	4.480.000	146	132	150	137	166	111	110	
b	Thuế TNDN	900.000	990.000	993.466	1.552.046	1.700.000	1.600.000	1.760.000	160.000	172	157	189	172	171	104	110	
c	Thuế tiêu thụ đặc biệt	400.000	400.000	152.289	145.164	160.000	200.000	220.000	20.000	36	36	40	40	105	138	110	
d	Thuế Tài nguyên	80.000	80.000	52.237	9.421	15.000	-	-	-	12	12	19	19	29	-	-	
<b>3</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>55.000.000</b>	<b>60.500.000</b>	<b>62.156.883</b>	<b>25.394.897</b>	<b>28.000.000</b>	<b>26.200.000</b>	<b>28.820.000</b>	<b>2.620.000</b>	<b>46</b>	<b>42</b>	<b>51</b>	<b>46</b>	<b>45</b>	<b>103</b>	<b>110</b>	
<b>4</b>	<b>Thuế SD đất phi nông nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.425</b>	<b>46.704</b>	<b>47.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>					<b>633</b>	<b>-</b>		
<b>5</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>49.000.000</b>	<b>55.648.000</b>	<b>76.153.483</b>	<b>24.853.004</b>	<b>26.000.000</b>	<b>22.000.000</b>	<b>24.200.000</b>	<b>2.200.000</b>	<b>51</b>	<b>45</b>	<b>53</b>	<b>47</b>	<b>34</b>	<b>93</b>	<b>110</b>	
<b>6</b>	<b>Thu phí, Lệ phí</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.500.000</b>	<b>6.379.518</b>	<b>5.274.293</b>	<b>5.500.000</b>	<b>4.800.000</b>	<b>5.280.000</b>	<b>480.000</b>	<b>105</b>	<b>96</b>	<b>110</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>96</b>	<b>110</b>	
<b>7</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>140.000.000</b>	<b>154.000.000</b>	<b>212.271.128</b>	<b>86.660.565</b>	<b>97.550.000</b>	<b>50.000.000</b>	<b>117.000.000</b>	<b>67.000.000</b>	<b>62</b>	<b>56</b>	<b>70</b>	<b>63</b>	<b>46</b>	<b>120</b>	<b>234</b>	
<b>8</b>	<b>Thu tiền cho thuê đất</b>	<b>17.000.000</b>	<b>17.000.000</b>	<b>32.292.557</b>	<b>17.155.895</b>	<b>17.200.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>19.800.000</b>	<b>1.800.000</b>	<b>101</b>	<b>101</b>	<b>101</b>	<b>101</b>	<b>53</b>	<b>115</b>	<b>110</b>	
<b>9</b>	<b>Thu khác</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.600.000</b>	<b>7.429.684</b>	<b>8.653.541</b>	<b>9.000.000</b>	<b>9.500.000</b>	<b>10.450.000</b>	<b>950.000</b>	<b>144</b>	<b>131</b>	<b>150</b>	<b>136</b>	<b>121</b>	<b>116</b>	<b>110</b>	
<b>10</b>	<b>Thu cấp quyền khai thác khoáng sản</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>239.545</b>	<b>15.915</b>	<b>16.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>					<b>7</b>	<b>-</b>		
	<b>TỔNG THU NSDP (A+B)</b>	<b>662.241.000</b>	<b>1.155.028.479</b>	<b>1.167.895.432</b>	<b>1.031.709.221</b>	<b>1.103.752.114</b>	<b>614.594.000</b>	<b>821.904.000</b>	<b>207.310.000</b>	<b>156</b>	<b>89</b>	<b>167</b>	<b>96</b>	<b>95</b>	<b>74</b>	<b>134</b>	
<b>A</b>	<b>Tổng các khoản thu cân đối NSNN (I+...+V)</b>	<b>662.241.000</b>	<b>1.155.028.479</b>	<b>1.167.895.432</b>	<b>1.031.709.221</b>	<b>1.103.752.114</b>	<b>614.594.000</b>	<b>821.904.000</b>	<b>207.310.000</b>	<b>156</b>	<b>89</b>	<b>167</b>	<b>96</b>	<b>95</b>	<b>74</b>	<b>134</b>	
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp</b>	<b>257.950.000</b>	<b>284.326.000</b>	<b>329.910.566</b>	<b>163.968.392</b>	<b>185.972.191</b>	<b>150.100.000</b>	<b>227.410.000</b>	<b>77.310.000</b>	<b>64</b>	<b>58</b>	<b>72</b>	<b>65</b>	<b>56</b>	<b>122</b>	<b>152</b>	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>404.291.000</b>	<b>411.354.333</b>	<b>590.205.000</b>	<b>408.392.683</b>	<b>458.431.777</b>	<b>464.494.000</b>	<b>464.494.000</b>	<b>-</b>	<b>101</b>	<b>99</b>	<b>113</b>	<b>111</b>	<b>78</b>	<b>101</b>	<b>100</b>	
<b>1</b>	<b>Bổ sung cân đối</b>	<b>399.291.000</b>	<b>399.291.000</b>	<b>358.437.000</b>	<b>349.291.000</b>	<b>399.291.000</b>	<b>402.595.000</b>	<b>402.595.000</b>	<b>-</b>								
	<i>Trong đó: vốn XDCB trong cân đối</i>	<i>24.000.000</i>	<i>24.000.000</i>				<i>26.400.000</i>	<i>26.400.000</i>	<b>-</b>								
<b>2</b>	<b>Bổ sung mục tiêu</b>	<b>5.000.000</b>	<b>12.063.333</b>	<b>231.768.000</b>	<b>59.101.683</b>	<b>59.140.777</b>	<b>9.271.000</b>	<b>9.271.000</b>	<b>-</b>								



STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	Dự toán ĐC tính giao năm 2023	Dự toán ĐC HĐND huyện thông qua năm 2023	Số thực hiện năm 2022	Số thực hiện đến lũy kế đến ngày 30/11/2023	UTH năm 2023	DT tính giao năm 2024	DT dự kiến HĐND huyện thông qua năm 2024	Tăng (giảm) dự toán huyện giao năm 2024 so với dự toán tính giao	So sánh (%)						
										6/3	6/4	7/3	7/4	7/5	9/7	9/8
3	Tính hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi			-			40.085.000	40.085.000	-							
4	Tính bổ sung nguồn CCTL			-			12.543.000	12.543.000	-							
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương</b>		<b>459.348.146</b>	<b>247.779.866</b>	<b>459.348.146</b>	<b>459.348.146</b>		<b>130.000.000</b>	<b>130.000.000</b>		<b>100</b>					





**BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU CHI DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH TỈNH GIAO  
BIỂU TỔNG HỢP SỐ ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSDP NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 636 /BC-UBND ngày 11 / 12 /2023 của UBND huyện Phú Riềng)

Stt	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	Dự toán ĐC tỉnh giao năm 2023	Dự toán ĐC HĐND huyện thông qua năm 2023	Số thực hiện năm 2022	Số thực hiện lũy kế đến ngày 30/11/2023	UTH năm 2023	DT tỉnh giao năm 2024	DT dự kiến HĐND huyện thông qua năm 2024	So sánh (%)						
									6/3	6/4	7/3	7/4	7/5	9/7	9/8
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG CHI NS ĐỊA PHƯƠNG</b>	662.241.000	1.155.028.479	708.547.284	597.001.404	816.937.425	614.594.000	821.904.000	90	52	123	71	115	101	134
A	Các khoản chi trong cân đối NSDP (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX+X)	662.241.000	1.155.028.479	708.547.284	597.001.404	816.937.425	614.594.000	821.904.000	90	52	123	71	115	101	134
I	Chi đầu tư phát triển	153.360.000	495.439.079	261.365.666	224.003.926	331.814.000	71.480.000	223.148.000	146	45	216	67	127	67	312
II	Chi thường xuyên	495.896.000	473.228.528	440.714.298	372.997.478	449.716.631	518.471.000	500.588.203	75	79	91	95	102	111	97
1	Chi sự nghiệp kinh tế	111.517.000	52.811.711	37.659.805	17.329.782	44.091.314	126.517.000	36.857.886	16	33	40	83	117	84	29
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	234.723.000	242.933.321	231.951.829	207.650.553	234.328.729	234.723.000	266.072.845	88	85	100	96	101	114	113
3	Chi sự nghiệp Y tế	37.291.000	39.144.774	34.724.225	28.040.609	36.591.547	46.562.000	48.684.652	75	72	98	93	105	133	105
	- Trong đó: Chi BHYT cho các đối tượng														
4	Chi sự nghiệp văn hóa du lịch và thể thao	3.391.000	4.153.715	3.197.222	3.003.937	4.153.715	3.391.000	3.604.403	89	72	122	100	130	87	106
5	Chi Sự nghiệp phát thanh - truyền hình	1.405.000	1.785.381	1.587.224	924.591	1.673.131	1.405.000	1.483.708	66	52	119	94	105	89	106
6	Chi đảm bảo xã hội	21.939.000	22.415.170	21.283.804	18.508.636	22.033.264	21.939.000	23.179.476	84	83	100	98	104	105	106
7	Chi Quản lý hành chính	67.982.000	86.416.184	83.113.747	79.951.184	84.416.184	71.286.000	96.577.306	118	93	124	98	102	114	135
8	Chi ANQP địa phương	15.655.000	20.832.012	24.743.242	16.987.393	19.692.487	10.655.000	21.637.438	109	82	126	95	80	110	203
	Trong đó:														
	- Chi giữ gìn AN và trật tự ATXH	2.940.000	5.226.417	4.413.722	3.180.912	5.226.417	2.940.000	5.985.668	108	61	178	100	118	115	204
	- Chi quốc phòng địa phương	12.715.000	14.466.070	20.329.520	13.806.481	14.466.070	7.715.000	15.651.770	109	95	114	100	71	108	203
9	Chi khác ngân sách	1.993.000	2.736.260	2.453.200	600.793	2.736.260	1.993.000	2.490.489	30	22	137	100	112	91	125
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		6.403.766			17.633.616		-		-		275		-	
IV	Chi dự phòng	12.985.000	15.288.312	5.522.035	-	1.338.000	12.100.000	14.696.813		-	10	9	24		121
V	Chi thực hiện cải cách tiền lương		1.435.178	945.285		1.435.178	12.543.000	83.470.984		-		100	152		665
VI	Chi chuyển nguồn		163.233.616			15.000.000		-		-		9		-	